TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2023/HS-ST
Ngày: 22- 6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lương Thanh Kỳ**
2. Bà **Nguyễn Thị Liệu**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Xuân Trường**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 06/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023; quyết định hoãn phiên toà số 177/2023/QĐ-HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Mã Hoàng T,** sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Mã Văn Thanh, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị Thu Dung, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là thứ nhất;Vợ: Lê Thị Ngọc Lan, sinh năm 1997; Con: 01 người, sinh năm 2018

Tiền án, Tiền sự: không

Về nhân thân:

- Ngày 12/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 24/6/2019, bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 19/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 08 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/6/2020.

Bị bắt ngày 11/01/2023 tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đ cho đến nay *(có mặt)*

2.**Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Phước, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị Kim Khương, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Cao Thị Lan, sinh năm 1994; Con: 02 người, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 11/01/2023, tạm giữ đến ngày 19/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*)

Bị hại: Chị Trương Thị L, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Hoàng T và Nguyễn Văn Đ là bạn bè quen biết với nhau.

Vào ngày 11/01/2023, T rủ Đ đi đến khu vực xã Phú Cường, huyện Đ để chơi. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 60B4-076.34, hiệu Sirius, màu đỏ - đen đến nhà T tại khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán chở T đi trên quốc lộ 20 hướng từ thị trấn Định Quán đi xã Phú Cường. Đến khu vực ngã ba 107, Đ điều khiển xe rẽ phải vào đường DT761, thuộc ấp 3, xã Phú Ngọc, khi đi ngang qua nhà chị Trương Thị L – sinh năm 1992, thì T phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh để trên bàn nhựa cách mép đường khoảng 1,5m, không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên. T chỉ cho Đ biết vị trí và nói Đ điều khiển xe quay lại để lấy chiếc điện thoại thì Đ đồng ý và điều khiển xe chở T quay lại khu vực nhà chị Linh. Tại đây, Đ dùng tay phải điều khiển xe máy, tay trái lấy đi 01 điện thoại rồi cùng T tẩu thoát theo hướng xã Ngọc Định đi thị trấn Định Quán. Trên đường đi, Đ đưa 01 điện thoại trộm cắp được cho T cất giữ và tìm người mua tài sản trên. Đ và T thống nhất, sau khi T bán được sẽ chia lại tiền cho Đ. Sau đó, Đ chở T về nhà tại khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán để T cất giấu điện thoại ở phía sau nhà của T còn Đ điều khiển xe đi về nhà.

Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, Mã Hoàng T và Nguyễn Văn Đ được cơ quan công an mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, Mã Hoàng T, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại kết luận định giá tài sản ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ. Kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 256GB, màu xanh trị giá là 21.900.000 đồng

Cáo trạng số: 48/CT-VKSĐQ ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ truy tố các bị cáo Mã Hoàng T; Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mã Hoàng T; Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ; khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Mã Hoàng T 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 PROMAX, màu xanh 256GB của chị Trương Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho chủ sở hữu.

Các vấn đề khác:

01 xe mô tô biển số 60B4-076.34, hiệu Sirius, màu đỏ - đen của chị Nguyễn Thị Kim Chăm, sinh năm 1990 (là chị ruột của Nguyễn Văn Đ), trú tại khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán. Quá trình điều tra xác định, chị Chăm không biết việc Nguyễn Văn Đ sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản vào ngày 11/01/2023, nên Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên cho chị Chăm

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo trình bày ý kiến: Cáo trạng nêu hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến đối với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Vào ngày 11/01/2023, tại ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Mã Hoàng T và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Trương Thị L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận tội của các bị cáo T, Đ trên đây là phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo T, bị cáo Đ thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 21.900.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số: 48/CT-VKSĐQ ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Việc đưa các bị cáo ra xét xử hôm nay là cần thiết. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có thái độ chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Mã Hoàng T có nhân thân xấu

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

Bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, Mã Hoàng T là người trực rủ rê Nguyễn Văn Đ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó mức hình phạt của bị cáo T cao hơn bị cáo Đ.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 PROMAX, màu xanh 256GB của chị Trương Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho chủ sở hữu là đúng quy định

[9] Các vấn đề khác:

- 01 xe mô tô biển số 60B4-076.34, hiệu Sirius, màu đỏ - đen của chị Nguyễn Thị Kim Chăm, sinh năm 1990 (là chị ruột của Nguyễn Văn Đ), trú tại khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán. Quá trình điều tra xác định, chị Chăm không biết việc Nguyễn Văn Đ sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản vào ngày 11/01/2023, nên Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên cho chị Chăm là đúng quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng đề xuất mức hình phạt có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự cho bị cáo Mã Hoàng T.

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Đ

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Mã Hoàng T, Nguyễn Văn Đ** phạm tội: **" Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt bị cáo Mã Hoàng T **01 (một) năm 02 (hai)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày 11/01/2023

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **08 (tám)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 19/01/2023 đến ngày 19/01/2023.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Mã Hoàng T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đ
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Thịnh